

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa

Tập 333

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyển ngữ: Liên Hải

Biên tập: Minh Tâm

Giảng ngày: 20.03.2011

Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện _ Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Mời quý vị xem “Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải”, trang 388, bắt đầu xem hàng thứ ba đếm từ dưới lên. Nạn cuối cùng trong tám nạn.

Tám là “sinh tại Phật tiền Phật hậu nạn, vị Phật xuất hiện u thế, vi đại đạo sư, linh chư chúng sanh, li sanh tử khổ, đắc Niết bàn lạc, nhân hữu duyên giả, nãi đắc trực ngộ”.

Ở đây nói rõ “thân người khó được, Phật pháp khó nghe”. Duy chỉ có Chư Phật Như Lai, pháp thân Bồ Tát, xuất hiện tại thế gian, có thể giúp đỡ chúng sanh thoát li sự khổ luân hồi trong ba cõi sáu đường, được Niết Bàn an vui. Niết Bàn là tiếng Ấn Độ, nghĩa thật sự của nó là “đắc tịch lạc”, là an lạc bất sanh bất diệt ngược lại với nỗi khổ sanh tử.

Người có duyên, duyên này hiếm lắm mới có thể gặp được. Chúng sanh trong sáu đường gặp được Phật xuất thế, điều này không nhiều, rất là ít ỏi. Cho nên gặp được rồi, đó thật là điều quý giá. Suốt đời này chúng ta tuy không gặp được chánh pháp của Phật. Không gặp được Phật Thích Ca Mâu Ni. Nhưng cũng rất may mắn, sanh vào thời mạt pháp của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni.

Thời gian mạt pháp mười ngàn năm. Theo ghi chép cổ xưa của người Trung quốc, Đức Thích Ca Mâu Ni Phật sau khi diệt độ cho đến ngày nay là 3038 năm, về sau nữa gần 9000 năm. Cơ hội thật sự rất là khó được. Thực sự có duyên gặp được Phật rồi, gặp được rồi bản thân phải có thiện căn, phước đức.

Thiện căn là gì? Đó là gặp được Phật rồi có thể tin, có thể hiểu, đó là thiện căn. Có thiện căn nhưng vô phước cũng không được. Phước là gì? Phước là thật làm. Thực sự y giáo phụng hành, người này có phước rồi. Phước như thế nào? Vĩnh viễn thoát ly sanh tử luân hồi trong sáu nẻo. Đó là đại phước, phước lớn thù thắng không gì sánh kịp, chẳng có gì lớn hơn phước này nữa.

Người sanh vào thế giới Tây Phương Cực lạc tức là đã thành Phật rồi. Nhưng thế gian này có rất nhiều người không biết thành Phật là gì. Thành Phật, nói một cách đơn

giản, tức là quý vị thật sự rốt ráo đạt được trí huệ viên mãn, phước báo viên mãn. Cách nói này mọi người dễ hiểu hơn. Trí huệ phước báo đến viên mãn rốt ráo, đó là thành Phật vậy. Bồ Tát đạt được, chưa viên mãn. A Lan Hán, Bích Chi Phật cũng chỉ đạt được phần nhỏ. Thế nên người thế gian chẳng cần nói nữa.

Người thế gian, chúng ta nói thiên vương thì phước báo đã lớn rồi. Đao Lợi Thiên vương, Đại Phạm Thiên vương, Ma Hê Thủ La Thiên vương, là phước báu lớn nhất trong ba cõi. Phước báo của họ nếu đem so với A La Hán thì kém xa lắm. Ngay cả A La Hán cũng không thể sánh bằng, thì làm sao sánh với Phật? Vì sao một đời ta có thể đạt được? Bởi vì ta vốn là Phật, trước nay ta chưa hề biết. Mê mất tự tánh, đọa lạc trong luân hồi. Lục đạo luân hồi là giả, không phải là thật. Ở đây chúng ta sai lầm trầm trọng, cho đó là thật. Không biết chân tướng sự thật. Cho nên, đời đời kiếp kiếp mê đắm, đó chính là tham luyến. Tình chấp trong sáu đường, dù cho gặp Phật xuất thế, vẫn vậy thôi chẳng được lợi ích gì. Quý vị nghĩ xem tình chấp này, phiền não tập khí này nặng nề biết bao. Cho nên chúng ta thấy, đời này niệm Phật vãng sanh, dường như không khó, rất dễ dàng.

Trên thực tế, nếu như quý vị nhìn thấu tất cả quá khứ vị lai, thì sẽ rõ, chắc chắn không phải là ngẫu nhiên. Thế gian xuất thế gian, nhất định không có gì là ngẫu nhiên.

Cổ nhân nói rất hay, đó là “*nhất ẩm nhất trác, mạc phi tiền định*”. Hai chữ “tiền định” này dùng hay quá. Trong kiếp này chúng ta gặp được Tịnh tông, niệm Phật vãng sanh thế giới Cực Lạc. Thực lòng mà nói, cũng là do tiền định, không phải ngẫu nhiên.

Tiền định là gì? Người vãng sanh tuy kiếp này không gặp được Phật Pháp, đến trước lúc lâm chung vài ngày mới nghe được. Họ nghe được liền có lòng tin, tinh tấn niệm Phật, họ thật sự vãng sanh rồi. Người thường chúng ta thấy người này dường như may mắn quá. Thời vận tốt thế, thực ra không phải. Trong quá khứ đời đời kiếp kiếp từng tu tập pháp môn này, có những thành tựu tốt, vì sao lại chưa vãng sanh? Vì lúc lâm chung, một niệm nghĩ sai, không vãng sanh được. Trong đời này trước lúc lâm chung, may mắn gặp được. Lần này gặp được thì những thiện căn phước đức quá khứ trong A Lại Da được khơi dậy. Cho nên họ không hoài nghi, họ có thể tin, có thể hiểu. Lập tức phát nguyện cầu sinh Tịnh Độ, họ thật sự vãng sanh rồi, có gì là may mắn!

Vậy nếu chúng ta hỏi: chúng ta làm gì có được thiện căn, phước đức, nhân duyên này? Nghi vấn này, có lẽ quý vị thật sự không đủ thiện căn, nhân duyên, phước đức. Không thể nói là không có. Vì sao vậy? Nếu không có thiện căn, phước đức, nhân duyên, thì kiếp này quý vị sẽ không chịu nghe pháp. Nghe ở đây niệm Phật liền bỏ đi, nhanh chóng đi qua. Không muốn nghe, không muốn tiếp xúc, nhưng vẫn còn có thiện căn. Vì sao vậy? Vì quý vị đã gặp được Phật pháp. Gặp rồi nhưng không tin, đó là do thiện căn mỏng, mới có hiện tượng này. Nếu như gặp được thiện hữu, thiện hữu không ngừng dẫn dắt, bạn không muốn đi, ngại mất lòng, thấy có lỗi, không thể không đi. Vậy

là quý vị đã có duyên rồi. Đến chùa nhiều, dần dần hiểu ra, rõ ràng vấn đề, thiện căn liền sinh khởi. Nghĩa là dần dần khơi dậy chủng tử thiện căn, phước đức quá khứ cất giấu trong thức A Lại Da của quý vị. Khơi dậy được nó, nó liền hoạt động, tín tâm của quý vị sẽ ngày càng tăng trưởng, những hiểu biết của quý vị cũng sẽ ngày càng mở rộng. Mười năm, hai mươi năm, ba mươi năm sau, quý vị thật sự tin rồi, thực sự đã phát nguyện. Thiện căn, phước đức, của quý vị kết hợp với thiện căn, phước đức trong quá khứ, vậy là năng lượng lớn lắm rồi. Đời này chắc chắn được vãng sanh. Đạo lý ở đây vậy, chúng ta không thể không hiểu. Đặc biệt ngày nay thiên tai đã xảy ra rồi. Hai năm trước, trong lòng mọi người đã biết, nhưng không nói ra. Tôi dò hỏi rất nhiều tôn giáo, tham gia rất nhiều hội nghị. Họ đều không bàn đến điều này. Từ năm ngoái bắt đầu có người bàn rồi. Trong tôn giáo không có gì là kiêng cử nữa. Trong nhiều cuộc hội thảo giao lưu, mọi người nêu ra vấn đề này.

Trước mắt, Nhật Bản bị động đất và nổ lò phản ứng hạt nhân. Tình hình này rất nghiêm trọng, rốt cuộc hiện nay nó phát triển đến đâu, không ai dám phán đoán. Quan viên chính phủ cũng đã bàn đến vấn đề này. Không còn cho rằng đây là thiên tai tự nhiên nữa, mà do tâm bất thiện của con người chiêu cảm ra vậy. Một quan viên cao cấp Nhật bản đã nói như vậy. Cách nói này hợp với những điều đã nói trong kinh điển Đại Thừa, Chư Phật Bồ Tát cũng nói như vậy.

Tháng tám năm ngoái, nhà khoa học người Mỹ Bladen dự đại hội ở Sydney, đã bàn đến vấn đề này. Cư dân trên trái đất này phải đối diện với dự đoán của Maya về tai nạn năm 2012 với tâm thái như thế nào? Ông yêu cầu mọi cư dân trên trái đất này cùng nhau bỏ ác làm thiện, cải tà quy chánh, tâm tánh ngay thẳng. Nếu như thật sự làm được như vậy, thiên tai chẳng những không xuất hiện, mà còn làm cho trái đất đi theo chiều hướng tốt đẹp hơn. Những điều nhà khoa học người Mỹ nói hoàn toàn phù hợp với Kinh giáo Đại thừa.

Trong kinh điển Đại thừa Phật thường nói: “nhất thiết pháp tùng tâm tướng sanh”, tư tưởng của chúng ta bất thiện, ngôn hạnh bất thiện, liền chiêu cảm rất nhiều thiên tai. Kỳ thực không phải là tự nhiên, là cảm ứng vậy.

Đức Phật dạy: “cảnh tùy tâm chuyển”, cảnh là hoàn cảnh vật chất bên ngoài. Theo tâm người nhiễm tịnh, thiện ác, mà chuyển biến. Tâm người bất thiện, càng chuyển càng xấu. Tâm người lương thiện, càng chuyển càng tốt. Cách nói này vượt qua cả khoa học.

Kỳ thực, ngày nay các nhà khoa học mũi nhọn, những học giả nghiên cứu về lượng tử, lực học, họ hoàn toàn tán đồng cách nói của Kinh điển Đại thừa, thừa nhận ý niệm con người nếu có thể tập trung, sẽ sản sinh năng lượng rất lớn. Năng lượng này chúng ta không thể tưởng tượng được. Đó chính là “nhất thiết pháp tùng tâm tướng sanh” như Phật pháp giảng.

Cho nên gặp Phật là duyên, có thể tin là duyên, có thể hiểu cũng là duyên. Thật sự được vãng sanh, là duyên thành thực rồi. Nếu người này “sinh tại Phật tiền Phật hậu”, “Phật tiền Phật hậu” này cần phải nói đến pháp vận của Phật, pháp vận của Phật một vạn hai ngàn năm. Sinh trước hay sinh sau khoảng thời gian này, không có duyên nghe được Phật Pháp. Khi mặt pháp diệt tận, trên thế giới này không còn Phật pháp. Những kinh điển này cũng không còn, trên thế giới này không còn tìm ra được nữa.

Nói cách khác, tuy trong A Lại Da có thiện căn phước đức, không có nhân duyên thì nó không khởi tác dụng, nên vẫn phải luân hồi, tùy nghiệp lưu chuyển. Vậy thì phải đợi đến đức Phật tiếp theo xuất thế, trên thế giới này lại thêm một lần đầy đủ Tam bảo. Xem quý vị có nhân duyên này hay không. Lúc đó, lại được thân người, thân cận Phật pháp. Trước và sau lúc này đều không có duyên gặp Phật, nghe Pháp.

“Do nghiệp trọng duyên bạc, ký bất kiến Phật, diệt bất văn pháp, cố danh sinh tại Phật tiền Phật hậu nạn.” Đoạn văn này, chúng ta phải đặc biệt chú ý hai câu ở trong đó: “bất kiến Phật, bất văn pháp”, gọi đó là nạn. Nếu thấy Phật, nghe Pháp tức không có nạn nữa.

Trong địa ngục có “gặp Phật nghe pháp” không? Có. Nhưng rất ít. Đó chính là khi làm người đã tích được công đức lớn, làm việc thiện lớn, nhưng lâm chung một niệm sai lầm, bị đọa địa ngục. Chỉ một sai lầm đã đọa địa ngục. Tuy đọa địa ngục, nhưng năng lượng chủng tử của thiện căn phước đức rất lớn. Cho nên ở trong địa ngục vẫn có thể nhìn thấy Phật Bồ tát, cũng có thể gặp Phật, nghe Pháp.

Bồ tát tại địa ngục giáo hóa chúng sanh. Mọi người đều biết đó là Địa Tạng Bồ tát. Địa Tạng Bồ tát không phải là một người, Địa Tạng Bồ tát rất nhiều, rất nhiều. Tất cả chư Phật Như Lai, pháp thân Bồ tát, nếu như người có duyên với các Ngài bị đọa vào địa ngục, một niệm sám hối vừa khởi, thừa nhận tôi sai rồi, tin tức này lập tức truyền khắp pháp giới hư không, châu biến pháp giới, Phật Bồ tát đều biết. Vừa biết thì tự nhiên phản ứng, liền xuất hiện trong địa ngục, ngay trước mặt chúng sanh hữu duyên đó. Bồ tát hiện thân đều gọi là Địa Tạng Bồ tát. Cho nên Địa Tạng Bồ tát là tên chung không phải là tên riêng, đều gọi là Địa Tạng Bồ tát, từ bi vô lượng. Ngài đến giúp đỡ quý vị thoát ly địa ngục, đến cõi nào vậy? Đương nhiên tốt nhất là đến cõi người. Vì sao vậy? Cơ hội gặp Phật nghe Pháp ở cõi người nhiều nhất. Các cõi khác có, nhưng không nhiều, ở cõi người duyên nhiều nhất. Cho nên “thân người khó được, Phật pháp khó nghe”. Đức Phật không nói “thân thiên nan đắc, Phật Pháp nan văn”, Ngài chỉ nói “thân người khó được Phật Pháp khó nghe”. Thân người đáng quý, chính do người dễ giác ngộ, dễ sanh Tịnh độ.

Cuộc sống cõi trời tốt quá, vui nhiều khổ ít, không muốn tu hành, không muốn vãng sanh. Họ lưu luyến môi trường sinh hoạt của họ, không nỡ rời bỏ. Trong ác đạo khổ quá, làm cho tâm thoát ly, tâm cầu sanh Tịnh độ đều quên hết. Phật Bồ tát hiện thân

trước mặt họ, nhắc nhở họ, họ cũng không nhớ ra. Cho nên trong sáu đường, dùng địa vị Phật để xuất hiện trong thế gian giáo hóa chúng sanh, trong sáu cõi chỉ có hiện trong cõi người, các cõi khác chỉ hiện thân Bồ tát, hiện thân Thanh Văn. Hiện cùng thân với tất cả chúng sanh, điều này nhiều nhất. Hiện Phật thân chỉ có ở cõi người.

Những hiện tượng này đều nói cho chúng ta một sự thật. Đó chính là cõi người tuy cực khổ, cõi người có thể giải quyết vấn đề. Chỉ cần giác ngộ, nếu muốn chân giác ngộ, chân giác ngộ bạn phải buông bỏ. Có gì làm chướng ngại quý vị giác ngộ? chướng ngại quý vị giác ngộ nghiêm trọng nhất là tự tư tự lợi, là danh văn lợi dưỡng, là tham, sân, si, mạn. Bên ngoài là ngũ dục lục trần. Phương pháp tốt nhất để phá mê khai ngộ là học tập kinh giáo. Phương pháp học tập kinh giáo tốt nhất là giảng kinh dạy học. Quý vị xem, mười phương chư Phật Như Lai, chư Đại Bồ Tát, chẳng ai không xuất thân ở cõi người. Giảng kinh dạy học thật sự là tự lợi lợi tha. Ngày ngày giảng kinh dạy học, quý vị sẽ không bị tất cả các duyên bên ngoài quấy rầy. Quý vị có thể bảo vệ bản thân không bị ảnh hưởng bởi ngoại giới. Quý vị mới có thể đắc định, mới có thể khai huệ, mới có thể chứng quả. Phàm bị cảnh giới bên ngoài ảnh hưởng, quý vị không thể thành tựu. Có làm việc tốt nhiều hơn nữa thì vẫn còn trong lục đạo, thoát ly không khỏi lục đạo. Thoát ly không khỏi lục đạo, đồng nghĩa với việc đời này sống uổng phí, sống vô ích. Không một mảy may thành tựu.

Cho nên người học Phật, thời khóa chiều mỗi ngày lúc chúng ta phản tỉnh, sám hối có nghĩ đến vấn đề tôi hôm nay có bị cảnh giới quấy rầy hay không? Tôi nghĩ rất nhiều người đều chưa hề nghĩ đến vấn đề này. Nếu như nghĩ đến vấn đề này, bản thân sẽ lo sợ. Vì sao vậy? Vì quý vị chưa tiến bộ, đều sống qua ngày, như vậy thì đắc được gì? Người khác khen vài câu, vui lắm. Quý vị bị họ làm ảnh hưởng rồi. Người khác hủy báng, liền sân si. Sao ta không làm chủ tí nào cả. Chuyển theo cảnh giới bên ngoài đó là luân hồi! Ngày ngày làm việc luân hồi. Tâm luân hồi tạo nghiệp luân hồi, quả báo sau này chính là luân hồi. Đáng sợ lắm! Quý vị không sự thật hiểu hoàn cảnh, tâm cảnh giác không phát huy được.

Rất nhiều người đều biết thành tựu của Lưu Tố Văn cư sĩ, bà không có sở trường gì, tính cảnh giác của bà cao, duyên của bà cũng rất thù thắng. Bà bị bệnh lao da ban đỏ, còn nghiêm trọng hơn cả ung thư. Bác sĩ nói với bà, bà có thể chết bất cứ lúc nào, để bà phải có sự chuẩn bị về tâm lý, duyên này tốt lắm! Bà ấy cảnh giác cao độ, từ sáng đến tối 12 tiếng đồng hồ chỉ câu niệm Phật. Một bộ “Kinh Vô Lượng Thọ”, ngoài hai việc này ra bà buông bỏ hết, bà liền thành tựu, thành tựu như vậy đó. Quyết không bị ngoại giới quấy rầy. Thuận cảnh nghịch cảnh, thiện duyên ác duyên, đều một câu A Di Đà Phật. Tất cả tri kiến chính là một bộ “Kinh Vô Lượng Thọ”. Mười năm như vậy bà thành tựu rồi. Chúng ta ngày nay, ngay cả một ngày cũng không làm được. Ta có thể không bị ngoại giới quấy rầy chăng?

Việc không bị ảnh hưởng bên ngoài là không trách người khác, hoàn toàn là do mình. Người ta tán thán quý vị, khen tặng quý vị, cung kính quý vị, A Di Đà Phật! Người ta đến chửi, lăng nhục, sỉ nhục quý vị, A Di Đà Phật! Không bị họ quấy rầy. Quý vị thấy tất là A Di Đà Phật, thật là A Di Đà Phật. Nhìn thấy người tốt A Di Đà Phật, thật sự A Di Đà Phật! Nhìn thấy người ác thật sự A Di Đà Phật, không phải giả. Quý vị liền thành Phật rồi.

Không có tâm oán hận, không có tâm hoan hỷ. Niềm hoan hỷ chân thật đó chính là pháp hỷ sung mãn. Chửi quý vị, lăng nhục quý vị, hại quý vị đều là A Di Đà Phật, luôn hoan hỷ, không bị mảy may tổn hại. Tuy có lấy dao giết tôi, A Di Đà Phật, tôi đến đến thế giới Cực lạc đây, cảm ơn ông. Nếu không tôi phải sống thêm ít ngày nữa, ông tiễn tôi đi sớm hơn một ngày, tôi cảm ơn ông, thật sự không giả dối tí nào. Phải cảm ơn, vì sao vậy? Anh ta tạo là ác nghiệp. Ác nghiệp của anh ta đến địa ngục chịu quả báo. Anh ta đến địa ngục còn tiễn tôi đến thế giới Cực Lạc. Tôi làm sao mà không cảm ơn được? Tôi có thể hận anh ta sao? Nếu tôi hận anh ta, không biết cảm ơn, sẽ đi cùng đường với anh ta, cùng xuống địa ngục, sẽ oan oan tương báo. Cảm ơn, thật sự cảm ơn. Bất luận chịu những tai nạn to lớn bao nhiêu, nếu không có việc đó, Bồ tát đến thử thách tôi, xem tôi có thật sự buông xuống rồi không. Xem tôi có còn nhiễm ô không, tôi thật sự thanh tịnh chưa. Cho nên, ngày trước khi tôi ở Mỹ, tôi xem trong kinh có hai câu: mỗi ngày đều là ngày tốt, mỗi giờ đều là giờ lành. Tôi tiếp hai câu nữa: mỗi người đều là người tốt, mỗi việc đều là việc lành. Chẳng sai chút nào. Thế gian không có ác nhân, yêu ma quỷ quái đến chỗ tôi, đều là Phật Bồ tát.

Cho nên cảnh tùy tâm chuyển. Phàm phu, phàm phu đáng thương, điên đảo, tâm họ tùy cảnh chuyển, sai rồi. Tâm tùy cảnh chuyển, bạn sẽ chuyển đến A Tỳ Địa ngục. Cảnh tùy tâm chuyển, bạn liền có thể thành Phật, thành Bồ Tát. Cho nên, Ngẫu Ích Đại sư nói hay lắm: “cảnh duyên không tốt xấu, tốt xấu do nơi tâm”. Hoàn cảnh bên ngoài, thiện duyên ác duyên, thuận cảnh nghịch cảnh, đều bình đẳng, không sai khác. Tốt xấu là do bản thân chúng ta chấp trước, phân biệt hư vọng. Là phân biệt chấp trước tức bình đẳng rồi. Nhìn không ra tốt xấu, nhìn không ra thiện ác. Thị phi, thiện ác, tà chánh, đều là thứ sản sinh ở trong vọng niệm. Là vọng niệm phân biệt, chấp trước, liễu bất khả đắc, nó không phải là thật tướng của vạn pháp, nó là hư giả. “Phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng”. Người thật sự học Phật, đặc biệt trong thời đại này, chắc chắn sẽ gặp đại nạn, phải chịu khổ lớn. Người khác không tin, quý vị thiện tâm thiện ý đối đãi họ, họ hoài nghi rằng: anh có ý gì đây? Có mục đích gì đây? Có ý đồ gì? Có phải muốn hại tôi không? Người ta không nghĩ theo chiều hướng tốt, toàn nghĩ ngược lại. Quý vị phải chịu đựng được, phải không thay đổi, mới có thể thành tựu. Bởi vì đây là một thời đại đặc biệt, phải đặc biệt có trí huệ, đặc biệt đức hạnh. Mới có thể giúp đỡ những chúng sanh khổ nạn này. Chúng sanh khổ nạn này dùng những thái độ đó đối xử với ta, có thể chịu đựng thì ta đã giúp họ tiêu trừ nghiệp chướng. Giúp họ vui bồi phước đức. Trong Phật

pháp gọi đó là chịu khổ thay chúng sanh. Tất cả tội nghiệp họ đã tạo, tôi chịu thay họ. Chư vị suy nghĩ cho kỹ, rồi thể hội xem có phải là đạo lý này không?

Người đã trải qua đại nạn, đã chịu khổ lớn, dần dần những chúng sanh này sẽ giác ngộ, họ sẽ tin tưởng quý vị. Họ sẽ nghĩ: tôi ức hiếp người khác, người đó tức giận, sẽ trả thù tôi. Tôi ức hiếp anh, anh không tức giận, không trả thù tôi, lại còn giúp đỡ tôi. Trước lúc lâm chung họ sẽ nghĩ lại, trong đời này tôi đã gặp được một người tốt, họ liền giác ngộ. Đời này không giác, ngộ đời sau sẽ giác ngộ, chắc chắn sẽ có ngày giác ngộ, họ sẽ cảm ơn quý vị. Bản thân chúng ta có thể chấp nhận, không những nghiệp chướng bản thân được tiêu trừ. Vừa rồi đã nói qua, nghiệp chướng chúng sanh, ta cũng tiêu trừ thay cho họ. Cụ thể sự thực giúp họ tiêu trừ nghiệp chướng này, chính họ dần dần sẽ nhận ra, họ giác ngộ ra, họ tỉnh ngộ ra vậy. Cho nên không lo bị thiệt. Nhớ kỹ cổ nhân có câu “chịu thiệt là phước”. đại phú đại quý từ đâu mà có được? từ chịu thiệt mà tu được, từ bị lừa mà tu được vậy. Quyết không phải là lợi dụng mà có. Người hay lợi dụng rất thông minh, cuối cùng cũng bị thông minh làm cho sai lầm. Vì sao vậy? Nếu họ vào tam đồ họ phải trả nợ. Sát sinh phải đến mạng.

“khiếm tiền yếu liễu trái vụ”

“Nhất âm nhất trắc, mạc phi tiền định”

Ngay Lý Thế Dân cũng nói: “sát nhân thường mạng, khiếm trái hoàn tiền”. Làm Đế Vương cũng không thể trốn nợ được. Câu nói này là thật không giả dối tí nào. “oan oan tương báo, không dứt không hết”. Đó mới gọi là thật khổ. Cho nên người quý ở chỗ giác ngộ. Giác ngộ nhất định phải gặp được Phật, phải nghe được pháp. Không gặp Phật không nghe Pháp, làm sao có thể giác ngộ?

Người thế gian chịu oan uổng lớn nhất, điều này không nhẫn được, tức quá không chịu nổi. Khổ không kể nổi. Kỳ thực sự tức giận là giả, không phải là thật. Vậy thì không cần phải nuốt chỉ cần hóa giải là được rồi, không việc gì nữa. Hà tất phải chấp trước như thế?

Sai lầm đều do chấp trước, chấp trước kiên cố, không chịu buông xuống. Phật dạy chúng ta buông xuống, thị hiện tấm gương buông bỏ cho chúng ta thấy.

Chúng ta xem tiếp xuống dưới.

“Hựu thử chi bát xứ, tuy cảm báo khổ, lạc hữu di, nhi năng bất đắc kiến Phật, bất văn chánh Pháp, cố tổng xưng vi nạn.”

Trong giáo lý Đại thừa giảng về “nạn”, nạn là gì? Suốt đời không thấy Phật không nghe Pháp đó là nạn. Vậy chúng ta nghĩ xem trong xã hội này, trên thế giới này nhân

khẩu hơn sáu tỷ rưỡi người, bao nhiêu người đời này không thấy được Phật, không nghe được Pháp?

Tai họa do thiên nhiên và con người gây nên không phải là nạn, không thấy Phật không nghe Pháp mới thật là nạn. Từ chỗ này, chúng ta mới thật sự thể hội được “Phật pháp nan văn”. Thật sự thể hội được Phật pháp là “bảo”. Con người một ngày không ăn cơm cũng không sao, không ngủ cũng không sao, một ngày không nghe kinh thì làm sao được? Không nghe kinh là gì? Đó là đại bất hiếu! Đại bất kính! Cha mẹ ta, thầy giáo ta biết được chuyện này, điều họ hi vọng duy nhất là gì? Hi vọng chúng ta nhanh chóng thành Phật, thành Phật rồi độ họ. Ta thành Phật chậm một ngày, họ ở trong ác đạo, trong sáu đường thêm một ngày chịu khổ. Việc này mới là việc lớn, là việc lớn số một trong đời người vậy. Mấy người biết được? con người sống tại thế gian mơ mơ hồ hồ, lơ mơ không hiểu. Nếu họ thật sự hiểu được, thấy Phật nghe pháp là đại sự đầu tiên, họ vĩnh viễn sẽ không lìa xa Phật, sẽ không lìa xa pháp. Bất luận ở đâu, mở mắt ra họ chắc chắn sẽ nhìn thấy tượng Phật. Gặp Phật rồi, bất luận lúc nào, bất luận ở đâu, tâm của họ sẽ không rời Phật hiệu, không xa rời kinh văn. Lời giáo huấn quan trọng của Phật Bồ tát đều ghi nhớ trong lòng, thường xuyên ôn lại. Đó chính là nghe Pháp. Đại hiếu đệ nhất trong thế gian và xuất thế gian là chư Phật Như Lai, không có ai có thể sánh bằng.

Năm xưa Thầy giáo Phương giới thiệu Phật pháp cho tôi, vì sao tôi tin ông ta? Vì ông ta thật làm. Ông ta ngày ngày đọc tụng Đại thừa, vui theo không mệt. Kinh văn quan trọng trong kinh giáo Đại thừa ông có thể đọc thuộc lòng từng đoạn từng đoạn. Điều này pháp sư xuất gia không thể sánh kịp. Ông nói Phật pháp với quý vị, trích dẫn kinh điển, đọc từng đoạn từng đoạn cho quý vị nghe. Quý vị không thể không khâm phục, Ông không làm việc giả dối. Ông làm giả, tuy chúng ta đàn độn, một lần hai lần không nhận ra, chúng tôi gặp nhau đã hơn 20 năm, chắc chắn nhìn thấu. Ông thật làm.

Ông thỉnh một bộ “Đại Tạng Kinh”, bộ kinh đó tôi giới thiệu cho Ông, thỉnh về rồi Ông thật lòng đọc. Không giống như người khác, thỉnh về rồi để trên giá sách, vĩnh viễn không đọc. Thờ ở nơi đó. Thầy Phương thật sự đọc. Lúc đó ông với địa vị là một học giả, không phải tín đồ Phật giáo. Mà thích kinh giáo Đại Thừa đến như vậy. Ông hoàn toàn từ lập trường học thuật để xem kinh Phật. Cho nên ông khẳng định, thừa nhận Thích Ca Mâu Ni Phật là nhà triết học vĩ đại nhất trên thế giới này. Trên thế giới nếu thật sự có thêm vài người như vậy xuất hiện, Phật pháp sẽ hưng vượng hơn. Cho nên, thấy Phật nghe Pháp quan trọng hơn bất cứ thứ gì. Một ngày cũng không thể bỏ qua. Một ngày không thấy Phật, không nghe Pháp thì đã gặp nạn rồi.

Chúng ta xem tiếp ở dưới.

“Cực lạc thế giới, tắc vĩnh vô chư nạn.” Bởi vì ở thế giới Cực lạc, thấy Phật nghe pháp, có thể nói là niệm niệm không gián đoạn. Báo thân Phật, Ứng thân Phật, Pháp thân Phật đều ngay trước mắt. Phạm phu vãng sanh thế giới Cực lạc, từ lúc Phật phóng

quang tiếp dẫn ta vãng sanh trở đi. Quý vị ở thế giới Cực lạc, bất luận thời gian ở đó lâu đến đâu – trong kinh nói là ba a tăng kỳ kiếp – một niệm của quý vị cũng không rời A Di Đà Phật. Điều này là thật không phải hư dối. Một niệm không xa lìa nghe Pháp. Quý vị thấy Phật nghe Pháp vĩnh viễn không gián đoạn. Đó là thế giới Tây Phương Cực lạc. Ứng hóa thân của A Di Đà Phật vô lượng vô biên, ở thế giới Cực lạc khắp nơi đều thấy Phật. Ngay y báo ở thế giới Cực lạc, ao sen bảy báu, nước tám công đức, cây cối hoa chim, đều do Phật A Di Đà biến hóa mà có, đó toàn là thân của Phật A Di Đà. Trong kinh cũng nói rõ, tình và hữu tình trong thế giới Cực lạc đều diễn nói diệu pháp. Nghe kinh tùy ý, muốn ngồi nghe cũng được, tản bộ nghe cũng được, nằm dưới đất nghe cũng được Ai giảng kinh cho quý vị? nước chảy. Âm thanh nước chảy đang ở đó giảng kinh. Quý vị nghĩ xem tự tại biết bao. Nước vì sao giảng kinh? Vì do Phật A Di Đà biến hóa ra. Ở nơi đó thể hiện đầy đủ nghệ thuật dạy học của Phật A Di Đà. Nếu thân Phật A Di Đà ở nơi đó quý vị phải cung kính cung kính, quý vị thấy có lỗi khi nằm một bên, Phật A Di Đà biến thành nước chảy, biến thành chim nhỏ, đang thuyết pháp cho quý vị. Vậy thì quý vị có thể phóng dật một tí, có thể tự tại một tí. Phật A Di Đà được đại tự tại, Ngài sẽ không làm khó một ai. Chính là hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức.

Giống như trong “Kinh Lăng Nghiêm” nói: “tùy chúng sanh tâm, ứng sở tri lượng”, ở thế giới Tây Phương Cực lạc, mọi lúc mọi nơi đều có thể nhìn thấy, cho nên vĩnh viễn không có các nạn. Chính là vĩnh viễn sẽ không bị: không thấy Phật, nghe Pháp. Vĩnh viễn không bị gián đoạn việc thấy Phật, nghe Pháp.

Như “Viên Trung Sao” viết: “*vô tam độc chi nhân, bất tạo ác nghịch chi nghiệp*”. Tam độc là tham, sân, si. Ở thế gian này, vì tham, sân, si mà tạo ác nghiệp vô lượng vô biên. Đến Thế giới Cực lạc tham, sân, si, mạn, nghi hoàn toàn không còn, tự nhiên đoạn tận, cho nên họ không tạo ác nghiệp. “*Cố vô tam đồ chi khổ quả, vô tam đạo chi chương nạn*”. “*Tam đồ, tam nạn*” đều chỉ cho địa ngục, súc sanh, ngạ quỷ. Thế giới Tây Phương Cực lạc không có ba cõi này. Vì sao vậy? vì người ở nơi đó không có ai tạo nghiệp tam đồ. Không có nhân đương nhiên sẽ không có quả.

“*Văn Pháp nhập định, bất đọa vô tướng, cố vô trường thọ thiên nạn dã*”. Ở trước chúng ta đã đọc qua Vô tướng thiên. Vô tướng thiên ở cõi Tứ Thiên, thế giới Tây Phương Cực lạc trong Tứ thiên không có Vô Tướng Thiên.

“*Tuy thọ cực lạc, thường thọ giáo hóa, cố vô Bắc Cu Lô Châu nạn dã*.” Chính là Uất Đôn Việt. Tuy thọ Cực lạc, bản thân ngày ngày tiếp nhận, thời thời tiếp nhận sự giáo hóa của Bổn Sư A Di Đà Phật, thập phương thế giới Chư Phật Như Lai. Cho nên sẽ không có Bắc Châu. Bắc Châu không chịu gặp Phật, không chịu nghe Pháp. Họ rất vui vẻ, họ không có tai nạn, không muốn học Phật. “Cực lạc” ở thế giới Cực lạc, cực lạc chính là học Phật. Ngày ngày gặp Phật, ngày ngày nghe Pháp.

“Lục căn thanh tịnh, minh lợi hiệp huệ, cố vô manh lung ám á nạn dã.” Manh lung ám á, là sáu căn không đầy đủ. Ở đây chúng ta gọi là người tàn tật. Thế giới Tây Phương Cực lạc không có. Người tàn tật niệm Phật cũng được sanh Tịnh độ như vậy. Sanh đến thế giới Cực Lạc, thân tướng tương đồng với Phật A Di Đà, không gì sai khác.

“Chúng sanh sanh giả, giai chánh định tụ, sở dĩ một hữu thể trí biện thông.” Không có nạn này, đó không phải là tà định tụ, đó là chánh định tụ. Chánh định, tụ tánh vốn định. Trong “Lục Tổ Đàn Kinh” có nói: “đâu ngờ tụ tánh vốn không dao động”, đó chính là tụ tánh vốn định, chánh định tụ.

“A Di Đà Phật kim hiện tại thuyết pháp kinh vô lượng kiếp. Quan Âm tức bồ kỳ xứ, hiệu Phổ Quang Công Đức Sơn Vương Phật, cố vô Phật tiền Phật hậu nạn dã.” Đó là nói Thế giới Cực Lạc, Phật A Di Đà, duyên giáo hóa chúng sanh của Ngài đã hết, Ngài cũng nhập Niết Bàn, vậy Thế giới Cực lạc phải làm sao? Quan Âm Bồ Tát tiếp nối thành Phật. Không như thế giới này của chúng ta. Quý vị nghĩ xem, sau khi đức Thích Ca Mâu Ni Phật diệt độ, đức Phật tiếp theo là Bồ Tát Di Lạc. Bồ Tát Di Lạc đến thế giới này thành Phật, khi nào mới đến? Thời gian ở thế gian chúng ta là sau 5.600.070.000 năm (ngũ thập lục ức thất thiên vạn năm), Bồ Tát Di Lạc đến thế gian này để thành Phật. Cũng chính là nói, ở thế gian này, thời gian giữa Đức Phật này và đức Phật khác xuất hiện quá lâu. Trong thời gian dài như vậy không có Phật giáo hóa chúng sanh phải làm sao? Đức Phật thật rất từ bi. Quý vị xem, trong “Kinh Địa Tạng”, đức Phật Thích Ca Mâu Ni dặn dò đức Địa Tạng Bồ Tát: sau khi đức Thế Tôn diệt độ, trước khi Bồ Tát Di Lạc xuất thế, thời gian này, mong Địa Tạng Bồ Tát Đại từ đại bi thay Phật giáo hóa chúng sanh. Cho nên Địa Tạng Bồ Tát cao hơn tất cả Bồ Tát khác. Hiện nay Ngài đang thay thế Phật. dụng ý ở đây thật thâm sâu, phải nên thể hội cho được vậy. Vì sao đức Thích Ca Mâu Ni Phật không đem việc thay thế Phật giao cho Quan Âm Bồ Tát? Giao cho Văn Thù Bồ Tát, Phổ Hiền Bồ Tát? Vì sao không giao cho ai khác, mà giao cho Địa Tạng Bồ Tát?

Trong pháp đại thừa Địa Tạng Bồ Tát tượng trưng cho pháp gì? Chúng ta sẽ hiểu ra. Địa Tạng Bồ Tát tượng trưng cho “hiếu thân tôn sư”. Phật không trụ thế, không ở thế gian này, không có Phật, người người hiểu được hiếu thuận cha mẹ, tôn kính sư trưởng. Xã hội này sẽ không bị loạn, xã hội sẽ yên bình. Nhân dân sinh hoạt rất hạnh phúc. Hiếu thân tôn sư là gốc của Phật pháp Đại Thừa. Dường như ngày nay cái cây này, cây đã đến mùa đông rồi, lá rụng hết, hoa quả cũng chẳng thấy nữa. Ngày đông vắng vẻ, gốc của nó chưa hư, đến mùa xuân lại sẽ nảy mầm, lại sẽ đâm chồi nảy lộc, ra hoa kết quả. Địa Tạng Bồ Tát tượng trưng cho gốc rễ. Gốc rễ chôn vùi dưới đất. Gốc rễ này là “hiếu kính”. Pháp thế gian xuất thế gian, đều từ gốc rễ hiếu kính mà sinh trưởng. Ngày nay Phật Pháp gặp nạn, nạn đến mức độ nào? Gốc rễ bị phá sạch rồi. Trên thực tế, chúng ta không xem nó là “phá sạch”, mà coi nó bị tổn hại nghiêm trọng. Vì sao vậy? gốc này là thật, bất luận người nào cũng không thể diệt trừ nó được. Ngay lúc

sinh cũng có thể làm được, con người nếu tiếp thu được giáo dục của Thánh Hiền, thì gốc này dễ dàng hồi sinh trở lại, dễ dàng nảy mầm, lại lớn lên, chắc chắn sẽ ra hoa kết quả. Gốc của truyền thống văn hóa Trung hoa chính là hiếu đễ. Câu đầu tiên trong “Tịnh Nghiệp Tam Phước” dạy chúng ta: “hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng”. Đó là gốc, đáng tiếc ngày nay không ai dạy nữa. Thời gian làm mất lâu quá, tổn hại nghiêm trọng quá rồi. Nói thật lòng, đối với sự việc này chúng ta đã mất hết niềm tin. Nhưng chúng ta làm thí nghiệm ở Thang Trì phát hiện gốc vẫn còn. Mọi người cùng học tập “Đệ Tử Quy” không đến ba tháng, đều hiểu được hiếu đạo, đều hiểu tôn kính người lớn. Chúng tôi cảm thấy rất kinh ngạc. Con người sao mà dễ dạy quá vậy. Không khó chút nào. Nhưng ở đây có một vấn đề then chốt, bản thân người dạy phải làm được. Bản thân chưa làm được, sẽ không có hiệu quả như vậy. Cho nên năm xưa, 37 vị Thầy dùng bản thân làm nguyên tắc. Họ đem “hiếu thân tôn sư” diễn ra, biểu diễn ra, để quý vị thấy được, để quý vị tự thân thể hội được, cảm động được cư dân nơi đó. Bản thân không làm được, chỉ nói suông, ai tin tưởng ta? Cho nên Phật dạy người, diễn thuyết, y giáo phụng hành, vì người mà diễn thuyết. Diễn là biểu diễn, làm để người khác thấy, người ta hỏi, quý vị nói rõ thêm cho họ. Họ liền hiểu được. Quý vị chưa làm được, quý vị nói làm sao, không giống, nói không giống được. Cho nên không thể cảm động người khác. Bản thân thực sự làm được rồi, quý vị nói ra mới có thể cảm động người khác.

Ở Trung Quốc, Hồ Tiểu Lâm diễn thuyết được mọi người thích nhất. Nguyên nhân là gì? Ông ta làm được, ông ta chẳng có gì khác. “Đệ tử quy”, “Cảm Ứng thiên”, “Thập thiện nghiệp”, ông đều làm được, báo cáo của ông rất sinh động, thường thường làm cho thính chúng rơi lệ. Có sức thuyết phục lớn đến như vậy, chẳng có gì ngoài bản thân đã làm được. Hồ Tiểu Lâm học Phật. Đến nay được khoảng năm thứ tư rồi, không lâu. Có được thành tựu lớn như vậy, chính là thật làm, không gì khác ngoài thật làm. Không hàm hồ tí nào. Gặp Phật nghe Pháp ngày ngày không gián đoạn. Ông còn mở xí nghiệp, ông nói với tôi, sau khi học Phật công việc mỗi ngày của ông là buổi sáng lễ Phật tụng kinh, buổi chiều đến công ty làm việc, buổi trưa cũng ở công ty, đóng cửa văn phòng lại, không nghe điện thoại. Buổi trưa, văn phòng làm việc chính là đạo tràng, là Phật đường của ông. Không ai có thể gõ cửa ông. Bất luận là việc gì cũng không được đi tìm ông. Buổi sáng mỗi ngày, từ 8 giờ đến 12 giờ, ông thật sự tu hành, tụng kinh. Có khi buổi tối tụng kinh, quên cả ngủ nghỉ, đến trời sáng cũng không hay. Cho nên nếu quý vị hỏi người ta làm sao thành tựu được? kỳ thực chỉ sáu chữ, cổ kim đông tây không có ai là ngoại lệ. Thứ nhất là “trung thực”, thứ hai là “nghe lời”, thứ ba là “thật làm”. Nghe hiểu rồi thì phải làm, phải làm cho được. Đó chính là cảm động người.

“Cực lạc thế giới A Di Đà Phật viên tịch, Quan Âm Bồ Tát tức bỏ kỳ xứ”. A Di Đà Phật niết bàn, Quan Âm Bồ Tát liền thành Phật. Quan Âm Bồ Tát tương lai niết bàn, Đại Thế Chí Bồ Tát tiếp đó thành Phật, không bị gián đoạn. Cho nên Thế giới Cực Lạc không có nạn Phật tiền Phật hậu. Vì thế thế giới đó không có bất nạn, không có bất khổ tam khổ.

Dưới đây giảng về ác thú. Thế giới Tây Phương Cực lạc cũng không có ác thú.

“Ác thú, thú giả, vị chúng sanh thú vãng chi xứ. Hữu nhân tất hữu quả, tòng nhân hướng quả thị danh thú.”

Thiện nhân thiện quả, ác nhân gọi là ác thú. Tiêu chuẩn của thiện ác là pháp thế gian. Chúng ta ngày nay chọn “Đệ tử quy” của Nho giáo, “Thái Thượng Cảm Ứng Thiên” của Đạo giáo, “Thập Thiện Nghiệp Đạo” của Phật giáo. Đó là ba cái gốc của Thích Nho Đạo. Nương theo tiêu chuẩn này mà tu chính là thiện pháp. Trái với tiêu chuẩn này đó chính là ác pháp.

Ngày nay Trung quốc sau khi mất nước vào thời Mãn Thanh, ba gốc này bị xem nhẹ, không ai giảng nữa. Ngày xưa, ba cái gốc này nhà nhà đều dạy, nhà nhà đều học. Chư vị nếu lật giở gia phả của mỗi nhà, sẽ nhìn thấy trong gia phả có “gia huấn” có “gia quy”, đều thuộc về loại này vậy. Lão tổ tông nhà này, làm sao để dạy hậu nhân của họ. Đều có! Ai cũng phải tuân thủ. Cho nên gia đình ngày xưa đã cống hiến rất nhiều cho sự an định của xã hội. Vì sao vậy? vì nhân dân đều được gia đình dạy tốt, nhà nhà đều dạy. Khoảng dân quốc năm thứ mười mấy hai mươi, điều này đã bị xem nhẹ, đã rất ít rồi. Sau khi kháng chiến thắng lợi, thì không còn nữa. Không còn thấy nữa, cũng không nghe ai nói nữa. Trước kháng chiến vẫn còn. Độ tuổi của tôi còn dính được một tí ngoài rìa. Lúc đó tôi khoảng năm sáu tuổi, nhưng còn nhớ rất rõ. Tôi còn nhớ, vào thời đó pháp luật có một điều gọi là “thân quyền xử phân”, tôi ấn tượng rất sâu đậm, hình như điều luật này bị phế trừ vào năm Dân quốc năm thứ hai mươi mấy đó.

“Thân quyền” nghĩa là gì? “Thân” là cha mẹ của ta, thân sinh phụ mẫu. Nếu ta không hiếu thuận, cha mẹ có quyền đến chính phủ, đến tòa án tố cáo: đứa con này bất hiếu, các ông xử tử nó dùm. “Thân quyền xử phân” này, quan tòa nhất định phải tuân thủ, không có biện hộ. Vì sao vậy? cha mẹ người không cần người nữa. Cha mẹ là người yêu thương bảo vệ con cái nhất, cha mẹ không cần nữa, thì quý vị không còn tư cách để làm người. Lập tức chấp hành, không ai đến biện hộ cho ta được. Cho nên điều khoản đó rất nghiêm khắc. Quý vị nghĩ xem, thường người bất hiếu với cha mẹ, cũng phải làm bộ một tí, cũng phải nuôi dưỡng cha mẹ. Nếu không khi họ tố cáo, thật sự sẽ xử tử, không phải giả đâu. Quý vị tìm luật sư cũng vô dụng. Đó là pháp luật thời xưa. Quý vị nghĩ xem, điều này Dân quốc vẫn bảo tồn đến năm thứ hai mươi.

Vì thế, Trung quốc thời cổ đại, bất hiếu cha mẹ là tội lớn thứ nhất. Người bất hiếu cha mẹ, dối Thầy phản đạo, sẽ không còn cách gì làm người trong xã hội, tội nghiệp cực trọng.

“Câu Xá Luận Bát” viết: thú vị sở vãng.

Chính là đi về đâu, hướng về phía nào? hướng về xứ sở nào?

“Hưu “Pháp Hoa Văn Cú Ký” viết. - “Pháp Hoa Văn Cú ” do Trí Giả Đại Sư viết - “tùng nhất chí nhất”, từ một nơi đến một nơi khác, gọi là “thú”.

Ác thú tức ác đạo. tức địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh tam ác đạo dã. Quý vị hướng đến nơi này tức là sai rồi. Tâm sân nhuế đi đến địa ngục, tâm tham lam đi đến ngạ quỷ, tâm ngu si đi đến súc sanh. Đó là ba ác đạo. Tội nghiệp trong ba ác đạo, trong “Thái Thượng Cảm Ứng Thiên” nói rất rõ. Các bạn học trong học viện chúng ta mấy năm trước cũng đã bỏ ra một ít thời gian, đem những nhân quả địa ngục, nhân duyên quả Phật nói trong “ Đại Tạng Kinh”, từ 25 loại kinh luận tóm tắt lại thành một quyển sách tên “Chư Kinh Phật Thuyết Địa Ngục Tập Yếu”. Về vấn đề “nhân” giảng rõ ràng, tỉ mỉ hơn Đạo giáo. Quyển sách này cũng đã lưu thông với số lượng lớn rồi. Đọc nhiều có điều tốt, đọc nhiều quý vị sẽ có tâm cảnh giác. Quý vị sẽ biết việc gì có thể làm, việc gì không thể làm. Lúc tạo tác thì dễ, nhưng quả báo đến thì phức phức lớn đấy.

Nói tóm lại, tham sân si, chiêu cảm ra ba đường địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh này.

“Kinh A Di Đà” viết: Bỉ Phật quốc độ, vô tam ác đạo. Xá Lợi Phật! Kỳ Phật Quốc độ thượng vô ác đạo chi danh, hà huống hữu thật.

Thế giới Cực lạc không nghe đến tên ác đạo, bởi vì thế giới Cực lạc không có ba đường ác. Phạm Thánh đồng cư độ chỉ có hai đường “nhân” và “thiên”. Cho nên chúng ta ngày nay nếu làm không tốt, thì sẽ đi vào ba đường ác. Tiêu chuẩn làm người – theo tiêu chuẩn văn hóa truyền thống Trung quốc mà nói – tiêu chuẩn của Nho giáo – Ngũ luân quý vị đã làm được chưa?

Phụ tử hữu thân

Phu phụ hữu biệt

Quân thân hữu nghĩa

Trưởng ấu hữu tự

Bằng hữu hữu tín.

Bạn đã làm được hay chưa?

Năm điều này là nó về mối quan hệ. Trong mối quan hệ phải có tôn ty, có lớn nhỏ, có trật tự. Trên phương diện đức hạnh, “thường đạo” chính là đức hạnh căn bản. Nhân nghĩa lễ trí tín, quý vị đã làm được hay chưa?

Nhân là “ái nhân”, nghĩa là “tuân lý”. Khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác, xử sự đối người tiếp vật, phải hợp tình, hợp lý, hợp pháp. Đó gọi là “nghĩa”. Lễ là “lễ tiết”, những quy phạm trong cuộc sống hằng ngày. Trí là “lý trí”, chứ không phải làm việc

theo cảm tính. Cái cuối cùng là tin dùng. Người phải giữ chữ tín. Không thể lừa dối người khác, không được lừa dối bản thân.

Ngũ thường, thường là vĩnh hằng bất biến. Năm loại đức hạnh này, đó là làm người. Luân thường không còn, cổ nhân ví với súc sanh. Người với súc sanh chẳng khác gì nhau, người có luân thường, hiểu được luân thường. Súc sanh không hiểu. Từ ngũ luân diễn sinh ra “tứ duy ngũ đức, lễ nghĩa liêm sĩ”. Hiếu đễ, trung tín, nhân ái, hòa bình. Đó là quy phạm cơ bản để làm người. Bất buộc phải làm được, mới xem là một con người. Đòi sau mới không mất thân người, mới không bị đọa ba ác đạo. Nếu như tiêu chuẩn này mà ta cũng không làm được, ta đều vi phạm, ba đường ác sẽ có phần của ta. Phật Pháp giảng rất đơn giản, thập thiện nghiệp đạo. Đó là Phật giáo dục cho rộng rãi chúng sanh. Không sát sanh, không trộm cắp, không tà hạnh, không vọng ngữ, không lưỡng thiệt, không nói thêu dệt, không ác khẩu, không tham, không sân, không si. Không tham, không sân, không si thì không có ba đường ác rồi. Đó là tiêu chuẩn thông thường, tiêu chuẩn phổ biến. Con người không thể không học, con người ngay cả tiêu chuẩn này cũng không đầy đủ, thì không thể học Phật. Học Phật là từ tiêu chuẩn này mà nâng cao thêm nữa. Đó là Phật đạo. Trong quá khứ, bất luận là tại gia học Phật hay xuất gia học Phật, điều này là giới luật cơ bản. Điều kiện này không đầy đủ thì không thể học Phật. Trong kinh Phật triển khai, chúng ta đều nhìn thấy “thiện nam tử, thiện nữ nhân”, tiêu chuẩn này chính là điều thứ nhất trong “Tịnh Nghiệp Tam Phước”: hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp. Mới có thể gọi là Thiện nam tử, thiện nữ nhân. Điều kiện này đủ để vào cửa Phật.

Vào cửa Phật là phước thứ hai: Thọ trì tam quy, cụ túc chúng giới, bất phạm uy nghi. Đó là nhập môn. Nhân giới đặc định, nhân định khai huệ. Vào cửa Phật là bắt đầu từ việc giữ giới.

Phước thứ ba là: phát bồ đề tâm, thâm tín nhân quả, đọc tụng đại thừa, khuyến tấn hành giả.

Câu cuối cùng này là hoằng pháp lợi sanh. Mười câu ở trước đều thành tựu bản thân, thành tựu đạo đức học vấn của bản thân, như vậy mới có thể hoằng pháp lợi sanh.

Ba điều này tổng cộng 11 câu. Là nguyên tắc chỉ đạo cao nhất của việc tu học đại thừa.

Phía sau đức Phật nói ba điều này. Đó là “tam thế chư Phật, tịnh nghiệp chánh nhân”. Tất cả những người thành Phật trong quá khứ, hiện tại, vị lai, đều nương theo ba điều mười một câu này, từ căn bản mà được thành tựu. Không có cơ sở này sẽ không thành tựu được. Vậy mới biết ba điều này rất quan trọng.

Năm đó Tịnh Tông học hội thành lập, chúng ta định ra cương lĩnh tu hành có tổng cộng năm loại. Mọi người nhớ kỹ, càng đơn giản càng tốt.

Thứ nhất chính là nguyên tắc chỉ đạo cao nhất của “Tịnh nghiệp tam phước”.

Thứ hai là “lục hòa kính”. Bất luận là người tại gia hay xuất gia, mọi người cùng nhau tu tập, phải nên đối đãi hòa thuận, đối xử bình đẳng.

Thứ ba là “tam học giới định tuệ”.

Thứ tư là “Lục ba la mật”: Bồ thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, bát nhã.

Thứ năm là “Phổ Hiền Bồ Tát thập đại nguyện vương”.

Quy phạm trong cuộc sống hằng ngày của học trò của Tịnh Tông chính là năm điều này, năm loại, rất dễ nhớ. Khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác, không thể làm trái với năm tiêu chuẩn này.

Trong điều thứ nhất của “Tịnh Nghiệp Tam Phước” bao gồm ba gốc rễ của Nho Thích Đạo. Đó là “hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng”, chắc chắn ở trong “Đệ tử quy”. “Tù tâm bất sát” nằm trong “Cảm ứng thiên”. Câu cuối cùng là “tu thập thiện nghiệp” ở trong “Thập Thiện Nghiệp Đạo”. Ba điều này là căn bản của căn bản. Không có ba loại này, bất luận tu học pháp môn nào cũng không thể thành tựu. Niệm Phật cũng sẽ không vãng sanh. Người niệm Phật chỉ có thể nói kết thiện duyên với Tịnh Tông, cùng Phật A Di Đà mà thôi. Đời này không thể thành tựu. Nương theo quy củ này để tu tập, đời này nhất định sẽ sanh Tịnh độ. Bạn có thể nắm vững nguyên tắc cao nhất của “Tịnh Nghiệp Tam Phước” này, ba cái rễ này cắm vững, tu sáu hòa kính, tu giới định tuệ, quý vị có thể sanh vào cõi Phạm Thánh đồng cư. Nếu như quý vị có thể thực hành sáu Ba La Mật, Bồ tát lục độ quý vị có thể làm được, thì sẽ vãng sanh thế giới Tây Phương Cực lạc là “Phương tiện hữu dư độ”. Quý vị có thể làm được mười Đại nguyện vương của Phổ Hiền Bồ Tát. Chúc mừng quý vị, quý vị sinh vào thế giới Tây Phương cực lạc, sanh vào cõi “Thật báo trang nghiêm”.

Phật Bồ tát nói những phương pháp này cho chúng ta, chúng ta phải nghe lời, chúng ta phải thật làm, năm điều này nếu trong đời này thực sự làm được, thì thực sự quý vị vãng sanh vào cõi “thật báo”! Không giả chút nào.

Những điều mục này, chúng tôi đã giới thiệu tường tận trong bộ kinh này rồi. Cho nên “diễn nghĩa” này, các bạn tu theo Tịnh Tông không thể không nghe. Không nghe, không thuộc, làm sao tu pháp này? Tu hành không gì khác chính là tu trong cuộc sống hằng ngày. Từ sáng đến tối, sinh hoạt hàng ngày, công việc, đối người tiếp vật, khởi tâm động niệm, không làm trái lời dạy của Chư Phật. Phải nghe lời, đây đều là lời Phật dạy. Y giáo phụng hành, thật làm. Thực sự chắc chắn quý vị sẽ thành tựu.

Câu cuối cùng, “*thử chánh đệ nhất đại nguyện, quốc vô ác đạo chi thành tựu*”. Nguyện thứ nhất trong 48 đại nguyện của Phật A Di Đà, nói thế giới Cực Lạc không có ba đường ác, cũng không có La Sát, cũng không có Tu La.

Chúng ta xem tiếp đoạn ở dưới. “*Ma nào*”. Thế giới này có. “*Ma giả, phạn ngữ ma la*”. Người Trung Quốc thích đơn giản, bỏ mất âm đuôi, chỉ dùng chữ “ma”. Từ này trong kinh điển Phật giáo, thời kỳ đầu chữ “ma” ở phía dưới không có bộ “quỷ” mà là bộ “thạch”. Tức là chữ “ma” trong từ “triết ma”, “ma la”. Người ta bỏ đi bộ “thạch” thay vào đó bộ “quỷ”. Do Lương Vũ Đế làm, chữ này do Lương Vũ Đế phát minh. Lương Vũ Đế nói chữ “triết ma” này nghe khổ quá, đáng sợ quá, còn đáng sợ hơn cả “quỷ”. Vì thế đổi bộ “thạch” thành bộ “quỷ”. Cho nên vào thời cổ, trong từ vựng của Trung Quốc không có từ này. Chỉ trong Phật pháp mới dung từ này. Ngày nay đã dung rất phổ biến rồi, nên biết được nguồn gốc của nó.

Nghĩa nó dịch là: “*năng đoạt mạng, chướng ngại, nhiễu loạn, phá hoại...*”. những điều này đều xem như là ma loạn, ma chướng. có nhiều ý như vậy ở trong đó.

“*Nghĩa Lâm Chương Lục*” giải thích: “*phạn văn ma la, thử văn nhiễu loạn, chướng ngại, phá hoại. nhiễu loạn thân tâm, chướng ngại thiện pháp, phá hoại thắng sự*.” “Thắng sự” ở đây là việc tốt, là việc có ích đối với xã hội, đối với đại chúng. Nó phá hoại sự tốt đẹp đó. Đó đều gọi là “ma la”.

Thử lược văn ma. Thử thị Trung quốc nhân, thử phương, giản xưng vi ma nhất cá tự, hựu “Huệ Lâm Âm Nghĩa Thập Nhị” vân: ma la, Đường vân: lược dã.

Đường là đời nhà Đường lúc phiên dịch đã dịch nó là “lược”, *tức Tha hóa tự tại thiên trung ma vương Ba tuần chi dị danh dã.*

Rất nhiều bạn học đều quen thuộc, trong Phật pháp Đại thừa, Ma vương ba tuần chuyên chướng ngại Phật Pháp, chướng ngại người tu hành. Vì sao họ làm chướng ngại? Vì tâm tự tư tự lợi của họ quá nặng. Tha Hóa Tự Tại Thiên, thiên vương của Dục Giới thiên, đều muốn người trong thống hạt của mình nhiều, Phật lại độ họ ra khỏi dục giới, đều dạy họ vượt qua luân hồi, thoát khỏi sinh tử, ra khỏi tam giới. Thế thì nhân khẩu của họ càng ngày càng ít, nên luôn bày mưu nghĩ cách để chướng ngại. Làm cho những người kia tu đạo tu không thành công. Quý vị không phải chân tu, mà là giả tu, nó rất vui, tuyệt đối nó không đến chướng ngại quý vị đâu. Quý vị thật tu, họ liền chướng ngại. Thật làm, họ liền đến kiếm chuyện. Đó là Ma Vương Ba Tuần. Loại quỷ thần này có thần lực lớn, có thể làm khó người tu pháp xuất thế, gọi đó là “ma la”.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

HẾT TẬP 333